

Số: 109/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thúy N, sinh ngày 02/8/1991

CCCD số: 052191018xxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/01/2022.

Quê quán: Phường H, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường H, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Anh Võ Văn C, sinh ngày 12/01/1991

Căn cước số: 052091000xxx do Bộ C2 cấp ngày 23/8/2024.

Quê quán: Phường H, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ liên lạc: 8/10/5 đường số B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy N và anh Võ Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy N và anh Võ Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Lê Minh C1, sinh ngày 27/10/2020. Theo thỏa thuận, giao cháu C1 cho chị Lê Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện nuôi con của chị N, không yêu cầu anh Võ Văn C phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, sau ly hôn các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo thỏa thuận, chị Lê Thị Thúy N phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình sung vào công quỹ Nhà nước. Chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001319 ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh G được tính trừ; còn lại hoàn trả chị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Gia Lai;
- UBND phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh (*Theo GCNKH số: 69 ngày 16/5/2020*);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Đỗ Hồng Nam